

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xet;
2. Ông Nguyễn Thanh Càn.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 491/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 31 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 19/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lại Thị Thanh K, sinh năm 1995; địa chỉ: Số a, Ấp 3, xã T, thành phố B, tỉnh Đ. Có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố C, phường T, thị xã U, tỉnh B. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lại Thị Thanh K trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà K và ông T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014, quyền số 01/2014, ngày 26/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành

phố B, tỉnh Đ. Từ năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T thường hay tụ tập bạn bè uống rượu, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc nên bà K bế con về nhà mẹ ruột tại xã Tân Hạnh, thành phố B, tỉnh Đ sinh sống cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó, bà K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T.

+ *Về con chung*: Có một con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/3/2015. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – ông Nguyễn Văn T trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân*: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà K về thời gian chung sống và kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông T thường hay uống rượu với bạn bè, bà K không đồng ý nên hai bên có cãi nhau nhưng sau đó vợ chồng tự giải quyết mâu thuẫn. Sau khi bà K sinh con thì giữa bà K với gia đình của ông T xảy ra mâu thuẫn, ông T có khuyên nhưng bà K không nghe và bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Ông T và bà K không còn chung sống với nhau hơn hai năm. Hiện tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông T không đồng ý ly hôn với bà K.

*Về con chung*: Có một con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/3/2015. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị Thanh K, cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Lại Thị Thanh K được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

+ *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/3/2015 cho bà K nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lại Thị Thanh K có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thanh K và ông Nguyễn Văn T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014, quyền số 26/2014, ngày 26/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà K yêu cầu ly hôn với ông T do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không còn chung sống với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà K và ông T đều yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/3/2015. Xét thấy, cháu A đã sống cùng với bà K từ khi mới sinh ra, không sống cùng với ông T, cuộc sống của cháu A đã ổn định không cần thiết phải thay đổi quyền nuôi con sang cho ông T. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là ý chí tự nguyện của bà K nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Lại Thị Thanh K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị Thanh K về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị Thanh K được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/3/2015 cho bà Lại Thị Thanh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lại Thị Thanh K và ông Nguyễn Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lại Thị Thanh K phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052110 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**